

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đồng Thanh Bình;
- Ông Đoàn Văn Lược.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử theo hình thức sơ thẩm công khai trực tuyến đối với vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/HSST-TL, ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H** (Tên gọi khác: N), sinh năm: 1993, tại tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1963 và bà Lê Thị L, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 01 người em sinh năm 1997; tiền án: Ngày 11/8/2022 bị xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 27/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, chấp hành xong bản án ngày 29/01/2024, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/9/2010, bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 19/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, đã chấp hành xong;

- Ngày 02/6/2011, bị xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 15/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, đã chấp hành xong;

- Ngày 21/9/2012, bị xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 20/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, đã chấp hành xong;

- Ngày 15/10/2013, bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” tại Bản án số 16/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, đã chấp hành xong;

- Ngày 06/6/2017, bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 07/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **Nguyễn Văn H1**, sinh năm: 1996, tại tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 và bà Lê Thị T, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; có 04 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay - Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Thạch Thị Đa N, sinh năm 2003; nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ P, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Ông Mua Mí L, sinh năm 1998; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ V, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Chị Lê Thị Mỹ V, sinh ngày 13/9/2006; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: Ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

4. Ông Võ Văn T, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký tạm trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

5. Anh Danh Hoàng K, sinh ngày 29/10/2007; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

5.1. *Người đại diện hợp pháp của bị hại dưới 18 tuổi Danh Hoàng K là ông Danh Hoàng H3, nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (Cha ruột bị hại K) - Vắng mặt.*

6. Ông Sơn I, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký tạm trú: Ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

7. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

8. Bà Thạch Thị H2, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ P, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Mua Mí L:* Bà Lê Thị Ngân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1963 (Cha ruột bị cáo Nguyễn Văn H); nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 là anh em họ với nhau, cùng thường trú tại xã N, huyện C, tỉnh Quảng Trị và cùng thuê trọ tại huyện L, tỉnh Đồng Nai để làm thuê. Khoảng 22 giờ 00, ngày 25/4/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 74G1 - 000.xx chở theo H1 đi từ tỉnh Bình Phước về huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khi lưu thông ngang qua Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ V tại Lô L1, Lô L2 đường CN tại Khu Công nghiệp T, thuộc địa bàn thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, H nhìn thấy bên trong Công ty đang có một số công nhân làm ca đêm nên nảy sinh ý định lén lút chờ công nhân nghỉ ca sẽ lén lút vào Công ty tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài nên nói với H1 sẽ vào lô ca su bên đường cho H1 ngồi giữ xe canh gác, còn H sẽ leo rào vào Công ty lấy trộm tài sản mang về huyện L, tỉnh Đồng Nai bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H1 đồng ý. Sau đó, H chở H1 vào lô ca su cách Công ty khoảng 100 mét rồi tắt máy xe cho H1 giữ xe còn H đi bộ đến bờ tường rào Công ty V nấp và quan sát số công nhân đang làm việc. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 26/4/2024 khi các công nhân nghỉ giải lao thì H đột nhập vào khu vực nhà xưởng Công ty thì thấy các công nhân đều nằm ngủ say, mỗi người một chỗ và họ để điện thoại cá nhân bên cạnh chỗ ngủ nên H lén vào đi đến chỗ ngủ của từng công nhân lấy trộm được 08 chiếc điện thoại của 08 người công nhân nhưng họ ngủ say không hay biết. Sau đó, H tắt nguồn được 07 chiếc điện thoại, riêng 01 điện thoại iphone do có cài mật khẩu nên H không tắt nguồn được, sau đó H cất giấu 08 chiếc điện thoại trộm được vào các túi áo khoác đang mặc trên người và leo tường rào trở ra theo hướng đã đột nhập đi đến chỗ lô ca su nơi H1 đang ngồi đợi. H nói với H1, trộm được mấy cái điện thoại nhưng có 01

điện thoại iphone có mật khẩu H không tắt nguồn được nên kêu H1 xử lý, H1 tháo sim ra và trả lại điện thoại cho H, H gói 08 chiếc điện thoại trộm được vào chiếc áo khoác của H kêu H1 tắt nguồn chiếc điện thoại H không tắt được, H1 tháo sim chiếc điện thoại nói trên ra rồi giao lại cho H. H gói 08 điện thoại vừa trộm được trong chiếc áo khoác màu xanh-đen của mình và kẹp vào ba ga giữa xe mô tô, sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 74G1 - 000.xx chờ theo H1 tẩu thoát về tỉnh Đồng Nai. Khoảng 01 giờ 00 sáng ngày 26/4/2024, khi H lưu thông đến đoạn đường ĐT thuộc Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường H chặn lại kiểm tra hành chính. Lúc này, H không dừng xe mà tăng ga bỏ chạy, lực lượng tuần tra truy đuổi theo H được khoảng 02 km thì H bị té ngã nên bị bắt giữ và khám xét trên xe mô tô do H điều khiển có 08 điện thoại di động được cất trong chiếc áo khoác để trên ba ga xe mô tô, cả H và H1 không chứng minh được nguồn gốc nên đã khai nhận, 08 chiếc điện thoại di động do H và H1 vừa trộm được tại một Công ty không rõ tên tại Khu Công nghiệp T, huyện B. Qua lời khai của H và H1, lực lượng chức năng đưa đối tượng trở lại hiện trường và lập biên bản xác định hiện trường vụ án là khu vực nhà xưởng của Công ty V nên tiến hành lập biên bản giữ người, vật chứng chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh;
- 02 (Hai) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu đen;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8, màu vàng;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO, màu vàng;
- 01 (Một) áo khoác màu xanh-đen;
- 02 (Hai) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ;
- 01 (Một) xe mô tô biển số 74G1- 000.xx, nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER, màu đỏ -đen, số khung S940AY061726, số máy IS94061730;
- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 74G1 - 000.26;
- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn H;
- 01 (Một) thẻ Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H;
- 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS, ngày 20/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã kết luận:

- Tài sản là 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A38, màu xám-đen, kiểu máy CPH2407, số Imel 1: 869945069820351, số Imel 2: 869945069820344, số sê ri: U08PDIPN4PYH690Z trị giá: 1.867.000đ;

- Tài sản là 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A57, màu xanh, kiểu máy CPH2579, số Imel 1: 86017065935611, số Imel 2: 86017065935603, số sê ri: 17FEVGRCLF07C69X trị giá: 1.917.000đ;

- Tài sản là 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 13 Pro, màu vàng gold, kiểu máy Iphone 8, số máy NLUH3VC/A, số Imel 1: 356885194460147, số Imel 2: 356885194080978, số sê ri: DKVY1XWRMG trị giá: 12.667.000đ;

- Tài sản là 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, kiểu máy IPHONE 8PLUS, số máy: NQ9Y2VN/A, số Imel 1: 356749081940456, số Imel 2: 35674908194045, số sê ri: GDGWF0ADJCLY trị giá: 3.017.000đ;

- Tài sản là 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 8, màu vàng gold, kiểu máy IPHONE 8, số máy: MQ7A2J/A, số Imel: 356731089690788, số MEDI: 35673108969078, số sê ri: F4HW42NLJC6J trị giá: 1.967.000đ;

- Tài sản là 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung Galaxy J8, màu xanh dương, kiểu máy Samsung Galaxy J8, số máy SM-J810Y/DS, số Imel 1: 359786090036519, số Imel 2: 359786090036517, số sê ri: R58KA2MXJRA trị giá: 1.034.000đ;

- Tài sản là 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO, màu xanh dương, tên kiểu máy VIVOY20, số máy V2043, số Imel 1: 865732057259378, số Imel 2: 86573205725960, số sê ri: 17FEVGRCLF07C69X trị giá: 1.184.000đ;

- Tài sản là 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A38, màu đen, tên kiểu máy CPH1821, số Imel 1: 868473037857554, số Imel 2: 868473037857547, số sê ri: IFBQMBHUPBOF99BU trị giá: 884.000đ.

Tổng giá trị tài sản là vật chứng trong vụ án trộm tài sản được định giá là 24.537.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 03/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS-BTU, ngày 19/8/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, không bổ sung, thay đổi, rút truy tố đối với các bị cáo H và H1 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo khoác màu xanh đen có thêu chữ Xiaosama của bị cáo Nguyễn Văn H do không còn giá trị sử dụng; trả lại cho ông Nguyễn Văn H4: 01 (Một) xe mô tô biển số 74G1 - 000.xx, màu đỏ-đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số khung S940AY061726, số máy IS94061730 kèm theo 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 74G1 - 000.xx mang tên Nguyễn Văn H4. Các vật chứng khác là 08 chiếc điện thoại di động do các bị cáo đã trộm cắp của các bị hại, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Mua Mí L: Thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, người bảo vệ quyền lợi thống nhất và không có ý kiến gì khác.

Qua phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, cả hai bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 nhận tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện Kiểm sát, các bị cáo không tự bào chữa gì khác.

Các bị cáo đều nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình tố tụng, các bị cáo, bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chấp hành đúng quy định pháp luật và không khiếu nại, kiến nghị các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn của cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Các bị hại Nguyễn Văn T1, Võ Văn T, Sơn I, Thạch Thị Đa N, Thạch Thị H2, Lê Thị Mỹ V, Mua Mí L, Danh Hoàng K, người đại diện hợp pháp của bị hại Danh Hoàng K đã được triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt họ, đồng thời cả 08 bị hại nêu trên xác định, tài sản bị chiếm đoạt đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại trong quá trình điều tra nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác, yêu cầu Tòa án xét xử các bị cáo đúng quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn H4 đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không hoãn phiên tòa để triệu tập các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người trợ giúp pháp lý cho bị hại Mua Mí L, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 không có ý kiến khác. Tòa án căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 74G1-000.xx chở theo Nguyễn Văn H1 đi đến khu vực Khu Công nghiệp T, thuộc thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy một số công nhân làm ca đêm tại Công ty V, cả hai bàn bạc cùng nhau vào lô cao su dừng xe chờ số công nhân nói trên nghỉ ca, H1 ngồi giữ xe, còn H đột nhập vào Công ty lấy trộm tài sản mang về tỉnh Đồng Nai bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định, H đột nhập vào Công ty lúc các công nhân đã mệt mỏi, nghỉ đêm trộm cắp 08 điện thoại di động, cất giấu vào túi áo khoác và để vào ba ga xe mô tô biển số 74G1-000.xx sau đó cả hai tẩu thoát về hướng phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và bị lực lượng tuần tra Công an phường H phát hiện, truy đuổi bắt người phạm tội quả tang. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt được định giá là 24.537.000đ. Hành vi trên đây do các bị cáo thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của những người lao động khác, đặc biệt là những người công nhân làm ca đêm tại các công ty, công trình đã mệt mỏi, say ngủ thiếu trông coi tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài, tư lợi cá nhân do các bị cáo đã thực hiện đáng bị phê phán, cần xử lý nghiêm. Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo ý thức được sự nghiêm trị của pháp luật đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục đối với người phạm tội và phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Tuy nhiên, việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội cũng cần xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhằm cá thể hóa hình phạt trong vụ án có đồng phạm.

[5] Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, hỗ trợ, giúp sức cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó: Bị cáo Nguyễn Văn H là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo đã chủ động đưa ra kế hoạch thực hiện việc trộm cắp sau đó trao đổi, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho bị cáo bị cáo H1 vừa đứng trông xe mô tô tại khu vực lô cao su vắng người qua lại vừa cảnh giới để bị cáo H đột nhập vào công ty V trộm cắp tài sản. Thời điểm phạm tội, bị cáo H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo H xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả nên cần cách ly bị cáo H khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 khi nghe bị cáo H trao đổi, đề xướng hành vi trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo H1 nên khuyên nhủ, ngăn cản ý định phạm tội của bị cáo H cũng là người anh em họ của mình, ngược lại bị cáo thống nhất ngay ý định trộm cắp tài sản do bị cáo H đề xướng chỉ vì háms lợi muốn được chia tiền từ tài sản trộm cắp nên bị cáo đã giúp sức tích cực cho bị cáo H phạm tội. Bị cáo H1 chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định nên cần cách ly bị cáo H1 ra khỏi xã hội một thời hạn ngắn hơn so với bị cáo H đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo H1 trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H1 chưa có tiền

án, tiền sự, chưa có nhân thân nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo Nguyễn Văn H1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Lời phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người trợ giúp pháp lý cho bị hại Mua Mí L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, sau khi đã định giá tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt, ngày 12/7/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cụ thể: Trả lại cho bị hại Võ Văn T: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A38, màu xám-đen, kiểu máy CPH2407, số Imel 1: 869945069820351, số Imel 2: 869945069820344, số sê ri: U08PDIPN4PYH690Z; trả lại cho bị hại Sơn I: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A57, màu xanh, kiểu máy CPH2579, số Imel 1: 86017065935611, số Imel 2: 86017065935603, số sê ri: 17FEVGRCLF07C69X; trả lại cho bị hại Lê Thị Mỹ V: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 13 Pro, màu vàng gold, kiểu máy Iphone 8, số máy NLUH3VC/A, số Imel 1: 356885194460147, số Imel 2: 356885194080978, số sê ri: DKVY1XWRMG; trả lại cho bị hại Mua Mí L: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, kiểu máy IPHONE 8PLUS, số máy: NQ9Y2VN/A, số Imel 1: 356749081940456, số Imel 2: 35674908194045, số sê ri: GDGWF0ADJCLY; trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T1: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 8, màu vàng gold, kiểu máy IPHONE 8, số máy: MQ7A2J/A, số Imel: 356731089690788, số MEDI: 35673108969078, số sê ri: F4HW42NLJC6J và số tiền 1.000.000đ; trả lại cho bị hại Thạch Thị H2: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung Galaxy J8, màu xanh dương, kiểu máy Samsung Galaxy J8, số máy SM-J810Y/DS, số Imel 1: 359786090036519, số Imel 2: 359786090036517, số sê ri: R58KA2MXJRA; trả lại cho bị hại Thạch Thị Đa N: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO, màu xanh dương, tên kiểu máy VIVOY20, số máy V2043, số Imel 1:

865732057259378, số Imel 2: 86573205725960, số sê ri: 17FEVGRCLF07C69X; trả lại cho bị hại Danh Hoàng K: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO F7, màu đen, tên kiểu máy CPH1821, số Imel 1: 868473037857554, số Imel 2: 868473037857547, số sê ri: IFBQMBHUPBOF99BU.

[10] Về biện pháp tư pháp: Cả 08 bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên không đặt ra xem xét.

[11] Án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/4/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo khoác màu xanh đen có thêu chữ Xiaosama;

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn H4 01 (Một) xe mô tô biển số 74G1 - 000.xx, màu đỏ-đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số khung S940AY061726, số máy IS94061730 kèm theo 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 74G1 - 000.xx mang tên Nguyễn Văn H4.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

3. Về Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (11);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh